

Phát triển Doanh nghiệp Cung ứng trong bối cảnh Covid và hậu Covid

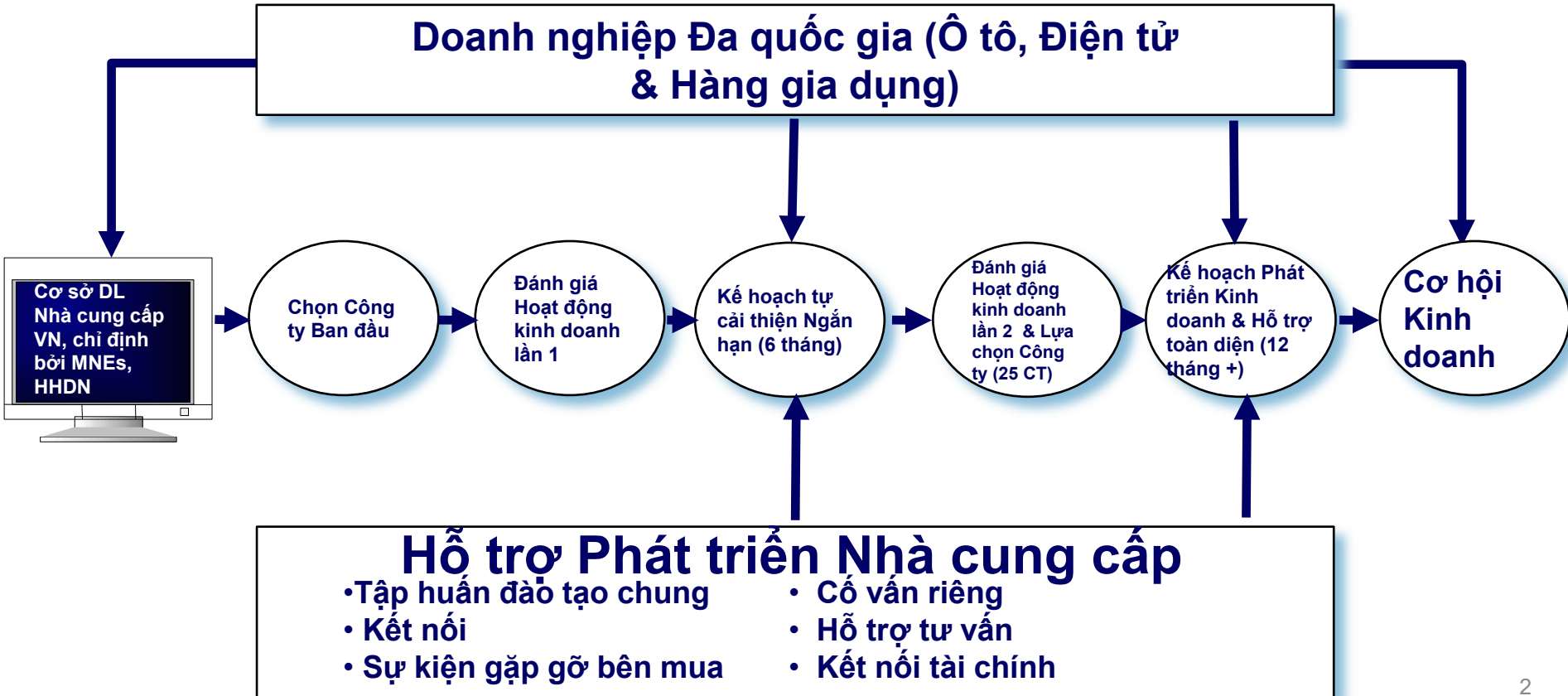
Vai trò của chuyển đổi số

Phạm Liên Anh, Cán bộ Chương trình Cao cấp

Hà Nội, 7/2021

Trước COVID - Chương trình SDP thí điểm

Cấu phần chính



Trước COVID - Chương trình SDP thí điểm

Kết quả bước đầu

- **Nâng cao Năng lực cạnh tranh**
 - Điểm năng lực cạnh tranh tăng trung bình 20%; 25% DN có điểm tăng +44%.
 - 70% DN báo cáo năng lực được cải thiện và áp dụng kiến thức thu được vào thực tiễn quản lý sản xuất
 - 50% báo cáo có nâng cao doanh số
 - Tăng năng suất
 - Giảm tỷ lệ sản phẩm lỗi
 - Tăng hiệu suất sử dụng thiết bị
- **Tăng cường Liên kết với DN FDI /MNEs**
 - Khách hàng mới
 - Sản phẩm mới
 - Liên hệ mới với MNEs

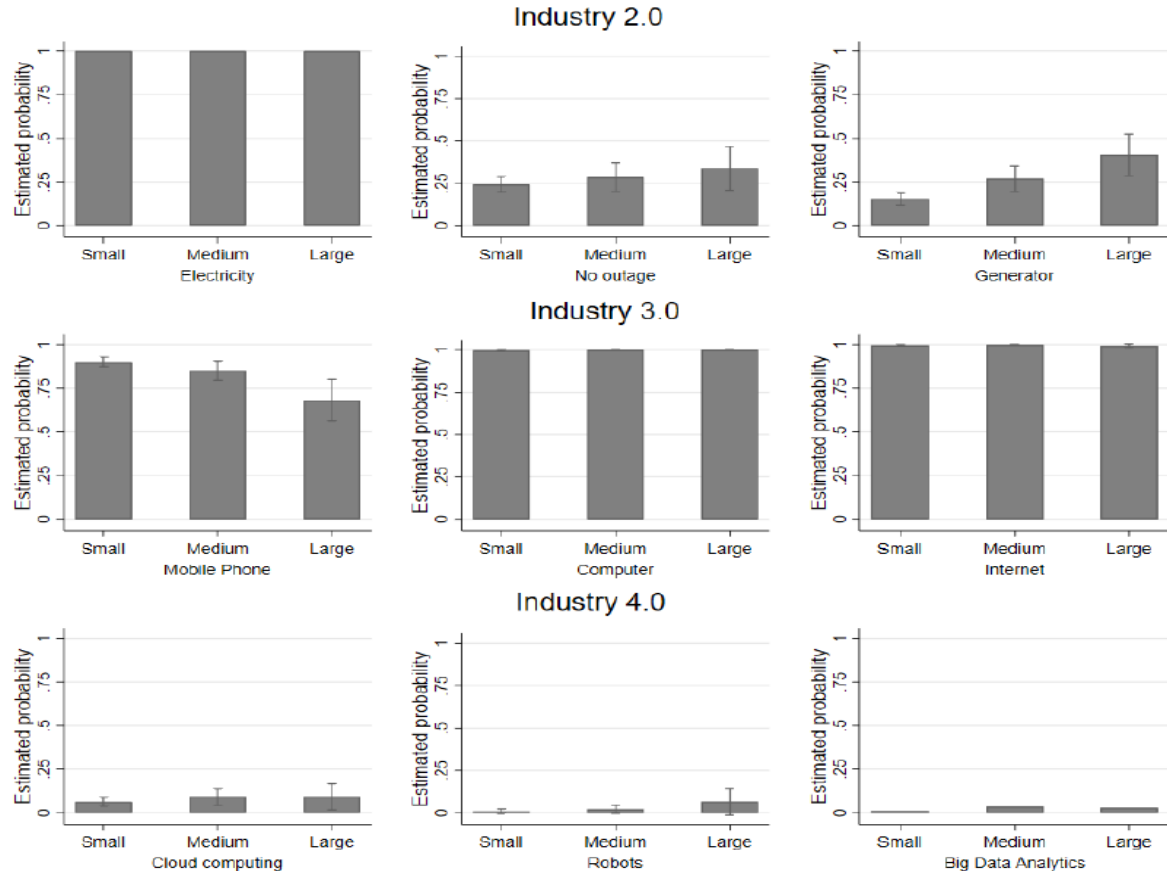
Cú sốc Covid – Thúc đẩy tăng tốc chuyển đổi số

- Thế giới đang trải qua một cuộc chuyển đổi công nghệ quan trọng định hình lại cách thức và nơi tiến hành sản xuất
 - ⇒ Việt Nam: định hình lại chiến lược định hướng xuất khẩu dựa trên thâm dụng lao động với chi phí thấp
- Đại dịch Covid 19: Đẩy nhanh tốc độ ứng dụng mô hình kinh doanh mới, giải pháp kỹ thuật số để hỗ trợ tăng trưởng và tính linh hoạt của doanh nghiệp.
 - ⇒ Cung cấp thông tin just –in- time giúp doanh nghiệp ra quyết định điều chỉnh kịp thời, linh hoạt
 - ⇒ Rút ngắn thời gian, chi phí giao dịch
 - ⇒ Cơ hội để tăng sức cạnh tranh, hiệu quả và tăng trưởng, bắt kịp các doanh nghiệp tiên tiến

Môi trường chuyển đổi số ở Việt Nam - Từ 2.0 đến 4.0

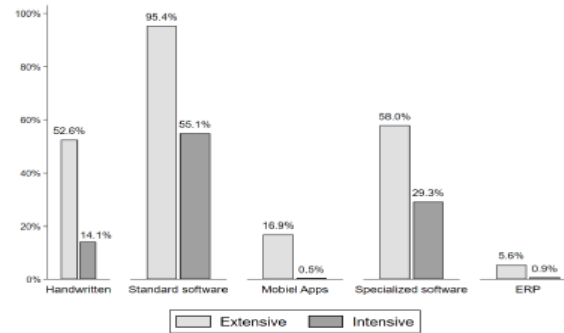
- **Công nghiệp 2.0:** 100% dân số được tiếp cận điện nhưng khả năng tiếp cận điện chất lượng cao, ổn định vẫn còn thấp (app. 25%).
- **Công nghiệp 3.0:** phần lớn dân số được tiếp cận điện thoại di động, máy tính và Internet. Tuy nhiên, khả năng có trang web riêng và sử dụng mạng xã hội đối với doanh nghiệp vẫn còn thấp.
- **Công nghiệp 4.0:** Việc sử dụng các công nghệ của công nghiệp 4.0 là rất sơ khai.

Nguồn: Xavier Ciera, WB

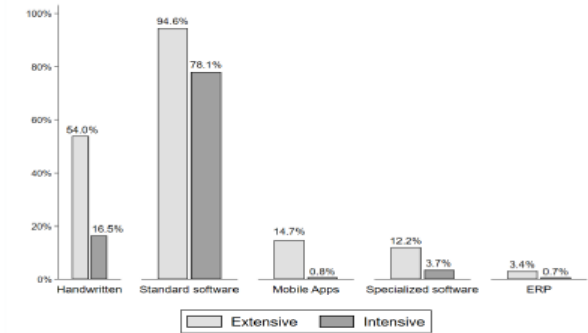


Chuyển đổi số trong doanh nghiệp Việt Nam – Tổng quan

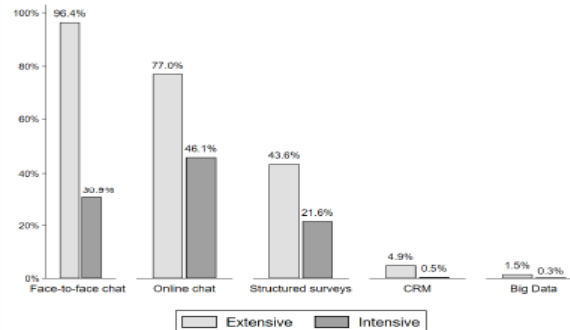
- Ít sử dụng công nghệ tiên phong.
- Thiếu bằng chứng về việc sử dụng chuyên sâu công nghệ số.
- Máy tính với phần mềm tiêu chuẩn rất phổ biến.
- Thiếu sự sẵn sàng kỹ thuật số đối với đại dịch covid-19.



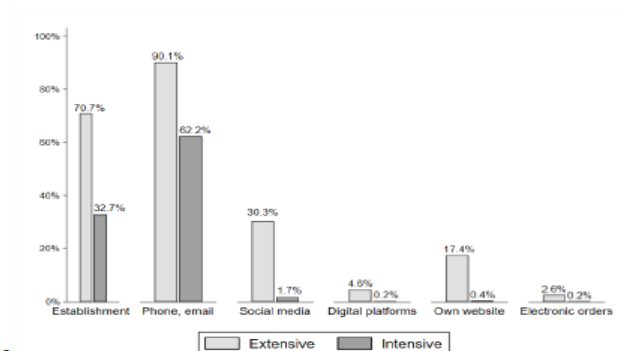
(a) Business administration processes related to account, finance, and HR



(b) Production or service operations planning

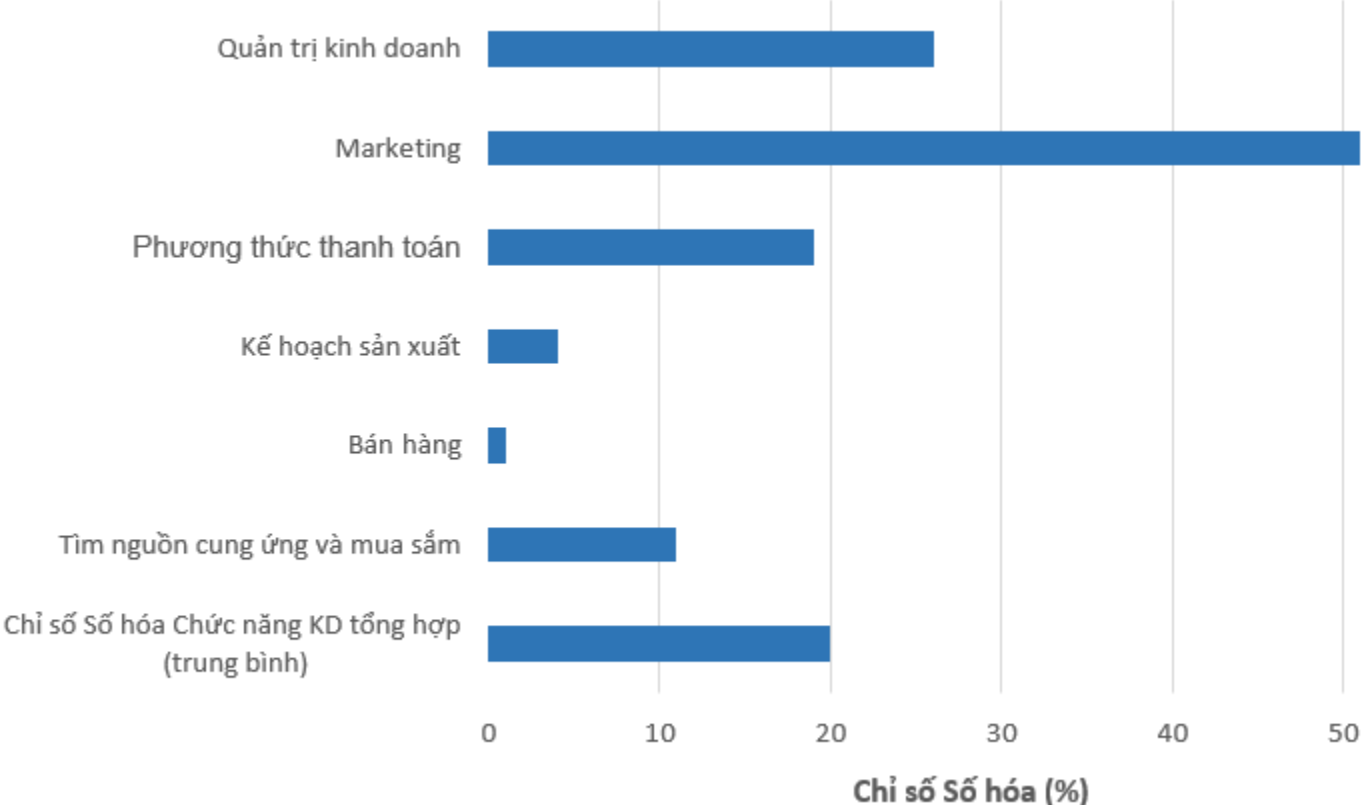


(c) Customer information for marketing and product development



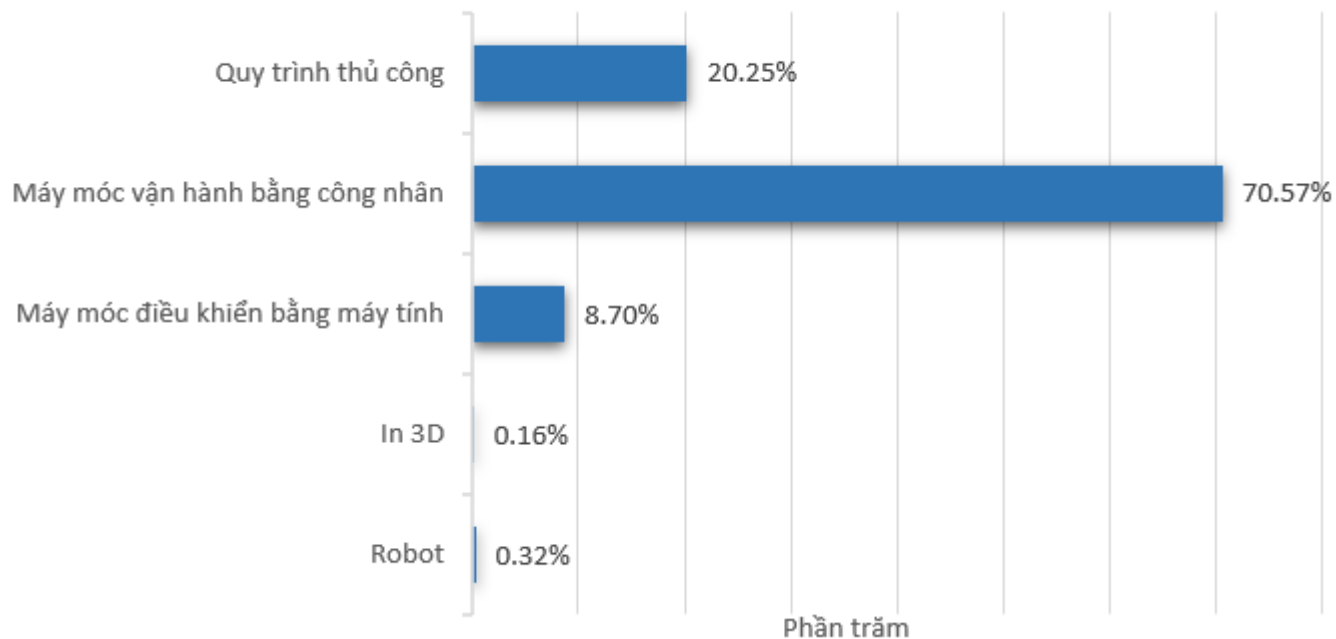
(d) Sales methods

Chuyển đổi số trong doanh nghiệp Việt Nam- Mức độ số hóa các chức năng nghiệp vụ quản lý chung



Nguồn: Xavier Ciera, WB

Chuyển đổi số trong doanh nghiệp Việt Nam - Mức độ số hóa chức năng nghiệp vụ sản xuất (ngành chế tạo)



Chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng tại Việt Nam – Doanh nghiệp Cung ứng

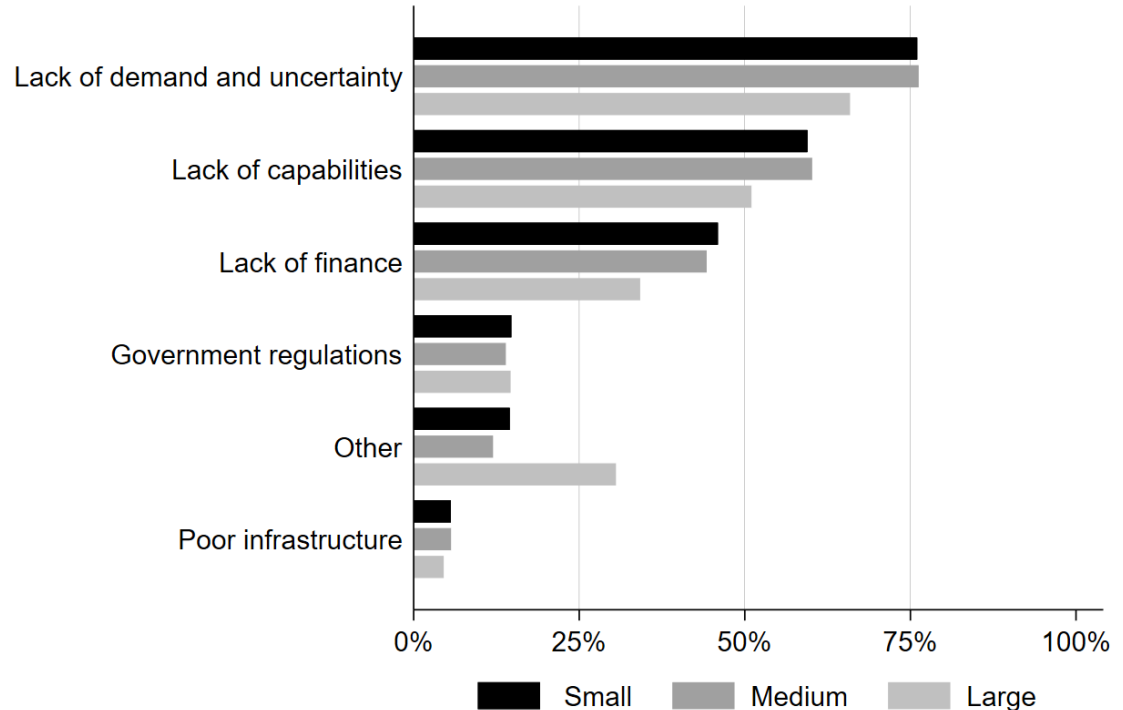
- Hầu hết các doanh nghiệp ở Việt Nam không hoạt động trong Công nghiệp 3.0 - sử dụng toàn bộ phần mềm kỹ thuật số và chuyên dụng, và còn rất xa so với Công nghiệp 4.0.
- Khoảng cách số trước đại dịch là đáng kể - Doanh nghiệp chưa sẵn sàng kỹ thuật số.
- ERP: phổ biến hơn, thường mua sẵn giải pháp do các chức năng nghiệp vụ quản lý đã được chuẩn hoá.
- MES: doanh nghiệp đang phải tự phát triển do đặc thù dây chuyền sản xuất, thiết bị của mỗi doanh nghiệp khác nhau.
- Mức độ chuyển đổi số phụ thuộc vào tư duy và sự sẵn sàng của lãnh đạo doanh nghiệp.
- Con người là trung tâm của quá trình chuyển đổi số.
- Thiếu thông tin và tiếp cận với sự hỗ trợ của chính phủ.

Chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng tại Việt Nam – Doanh nghiệp Đầu chuỗi/MNEs

- Có bộ phận IT chuyên trách xây dựng nền tảng số (digital platform) riêng của DN cho phép kết nối toàn cầu, xây dựng được cơ sở dữ liệu và hệ thống đánh giá nhà cung cấp trên phạm vi toàn cầu
- Đại dịch Covid 19:
 - Chuyển sang đánh giá năng lực nhà cung cấp trực tuyến
 - Khuyến khích các nhà cung cấp tiềm năng triển khai các giải pháp số hoá trong quản lý và sản xuất
 - Khuyến khích các nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng sử dụng hệ thống riêng của MNEs

Rào cản đối với việc chuyển đổi số (1)

- Thiếu nhu cầu và không chắc chắn về lợi ích kinh tế.
- Thiếu năng lực, bao gồm thông tin và khả năng tiếp cận các kỹ năng.
- Sự tự tin quá mức hạn chế việc chuyển đổi số.



Rào cản đối với chuyển đổi số (2)

- Thiếu đội ngũ chuyên gia tư vấn về chuyển đổi số, đặc biệt là đội ngũ tư vấn về số hoá kỹ năng nghiệp vụ sản xuất có hiểu biết cả về công nghệ sản xuất (OT) và công nghệ thông tin (IT)
- Quan ngại về rủi ro liên quan đến an toàn, bảo mật thông tin
- Thiếu thông tin về lộ trình chuyển đổi số hoàn chỉnh trong doanh nghiệp, chi phí - lợi ích từ việc chuyển đổi số
- Chi phí cho các giải pháp số hoá có sẵn thường quá lớn và không phù hợp với SMEs
- Mỗi MNEs có nền tảng quản lý khác nhau, đòi hỏi SMEs phải cài đặt các ứng dụng khác nhau với các khách hàng khác nhau

Khuyến nghị (1)

- Các lĩnh vực quan trọng cho việc chuyển đổi số hay các lĩnh vực mà khoảng cách chuyển đổi số còn lớn - Chức năng nghiệp vụ sản xuất , Quản lý chất lượng
- Giải quyết các lỗ hổng năng lực và sự quá tự tin - sự quá tự tin có thể đã giảm do cú sốc đại dịch - cơ hội để thúc đẩy nâng cấp công nghệ và chuyển đổi số
- Giải quyết các rào cản thông tin làm tăng sự không chắc chắn - Phổ biến kinh nghiệm từ các DN chuyển đổi số thành công

Khuyến nghị (2)

- Phát triển đội ngũ chuyên gia tư vấn chuyển đổi số
- Hợp tác với các doanh nghiệp đầu chuỗi/MNEs trong hỗ trợ DN cung ứng chuyển đổi số
- Quy định về an toàn, bảo mật thông tin
- Tăng cường tiếp cận và phổ biến các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho DN của chính phủ

Xin cảm ơn